

Bản án số: 44/2022/HSST
Ngày: 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/ QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Xuân D**, sinh năm 1987; Tại: tỉnh Đắc Nông; Tên gọi khác: Đen; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 04/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Đặng Xuân H (sinh năm 1959); Con bà Lý Thị S (sinh năm 1960), trú tại Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắc Nông; có vợ là Phạm Thị C (sinh năm 1987), trú tại Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố bị can. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đặng Thống N**, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; sinh ngày: 10/11/1991; tại tỉnh: Đắc Nông; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 6/12. Con ông: Đặng Xuân H (sinh năm 1959); Con bà Lý Thị S (sinh năm 1960), trú tại Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắc Nông; có vợ là Nguyễn Thị Kim V (sinh năm 1993), trú tại Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắc Nông. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố bị can. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đặng Xuân H, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; sinh ngày: 15/10/1959; tại tỉnh: Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 6/12. Con ông: Đặng C (Đã chết); Đặng Thị H (Đã chết); có vợ là Lý Thị S (sinh năm 1960), trú tại Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố bị can. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Doãn Bá P, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; sinh ngày: 30/3/1983; tại tỉnh: Đắk Nông; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Doãn Bá Đ (sinh năm 1940); Con bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1945), trú tại Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; có vợ là Đặng Thị T (sinh năm 1986), trú tại Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố bị can. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Lê Phong V, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; sinh ngày: 24/01/1980; tại: TP N.; nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã K, huyện V, TP N; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Văn K (Đã chết), Lê Thị N (Đã chết); có vợ là Châu Thị N (sinh năm 1992), trú tại Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố bị can. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Đức T, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; sinh ngày: 24/10/1993; tại tỉnh: Đắk Nông; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông: Nguyễn Đức Dũng (sinh năm 1965); Con bà Nguyễn Thị Ngọc L (sinh năm 1967), trú tại Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; có vợ là Trần Thị N (sinh năm 1999), trú tại Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố bị can. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Huỳnh Công M, tên gọi khác: Chuột. Giới tính: Nam; sinh ngày: 14/8/1996; tại tỉnh: Đắk Nông; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H,

xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Huỳnh Công S (sinh năm 1971); Con bà Lê Thị H (sinh năm 1969), trú tại Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 chị, em. Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố bị can. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: 1. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Anh Phan Tường D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Xuân D (sinh năm 1987), Đặng Thống N (sinh năm 1991), Đặng Xuân H (sinh năm 1959), Doãn Bá P (sinh năm 1983), Huỳnh Công M (sinh năm 1996), Nguyễn Đức T (sinh năm 1993) là những đối tượng có hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Lê Phong V (sinh năm 1980) là đối tượng có hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã T, huyện V, thành phố N, tạm trú tại Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/4/2022, sau khi ăn uống tại nhà ông Đặng Xuân H xong, Đặng Xuân D, Đặng Thống N, Đặng Xuân H, Doãn Bá P, Lê Phong V, Nguyễn Đức T và Huỳnh Công M rủ nhau sang nhà Đặng Xuân D tại thôn Thuận Hạnh, xã Thuận An để đánh bạc dưới hình thức bài cào tính điểm (bài cào rùa) được thua bằng tiền.

Hình thức đánh bạc: các con bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, chỉ sử dụng 04 lá bài A và các lá bài có số từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; các lá bài 10, J, Q, K không sử dụng. Cách tính điểm: Lá bài A được tính là 1 điểm. Những lá bài từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 có giá trị tương ứng với giá trị của từng lá bài. Mỗi người được chia 3 lá bài, điểm của người chơi trong mỗi ván bài cào sẽ là tổng số điểm của 3 lá bài, nếu tổng điểm từ 10 trở lên thì số điểm sẽ được tính ở hàng đơn vị. Trường hợp có 2 người bằng điểm nhau thì ai có lá bài A thì sẽ thắng (xếp theo thứ tự ưu tiên từ cơ, rô, chuồn, bích). Sau khi thống nhất hình thức chơi, mỗi con bạc có thể đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, tùy theo ván, bài người nào cao điểm nhất thì người đó thắng và được ăn hết số tiền đã đặt cược.

Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, trong lúc Đặng Xuân D, Đặng Thống N, Đặng Xuân H, Doãn Bá P, Lê Phong V, Nguyễn Đức T và Huỳnh Công M đang đánh bạc thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.150.000 đồng; thu giữ trên người Đặng Xuân H số tiền 2.200.000 đồng; thu giữ trên người Huỳnh Công M số tiền 1.000.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng; 01 tấm nệm kích thước 40x40cm đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.350.000 đồng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil các bị cáo Đặng

Xuân D, Đặng Thống N, Đặng Xuân H, Doãn Bá P, Lê Phong V, Nguyễn Đức T và Huỳnh Công M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 51/CTr – VKS ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo Đặng Xuân D, Đặng Thống N, Đặng Xuân H, Doãn Bá P, Huỳnh Công M, Nguyễn Đức T và Lê Phong V về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Xuân D, Đặng Thống N, Đặng Xuân H, Doãn Bá P, Huỳnh Công M, Nguyễn Đức T và Lê Phong V về tội “*Đánh bạc*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Xuân D, Đặng Thống N, Đặng Xuân H, Doãn Bá P, Lê Phong V, Nguyễn Đức T và Huỳnh Công M phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS; xử phạt: Đặng Xuân D, Đặng Thống N, Đặng Xuân H, Doãn Bá P, Lê Phong V, Nguyễn Đức T và Huỳnh Công M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 – 18 tháng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0823.667.385 cho Doãn Bá P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0989.843.373 cho Lê Phong V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, gắn sim số 0979.438.072 cho Đặng Thống N do không liên quan đến việc phạm tội.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.350.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 tấm nệm kích thước 40x40cm do không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Xuân D, Đặng Thống N, Đặng Xuân H, Doãn Bá P, Lê Phong V, Nguyễn Đức T và Huỳnh Công M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 30/4/2022, tại nhà Đặng Xuân D Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang Đặng Xuân D, Đặng Thống N, Đặng Xuân H, Doãn Bá P, Lê Phong V, Nguyễn Đức T và Huỳnh Công M đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bài cào tính điểm (bài cào rùa) được thua bằng tiền, với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 8.350.000 đồng (*Tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 của bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. ...”

[4] Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, do đó cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Tuy các bị cáo cùng thống nhất việc đánh bạc, hình thức đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc, phân công vị trí, vai trò cụ thể cho từng người và giữa những người đánh bạc không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cần xác định mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa các bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS cho các bị cáo là phù hợp.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy, đối với các bị cáo Đặng Xuân D, Đặng Thống N, Đặng Xuân H, Doãn Bá P, Lê Phong V, Nguyễn Đức T và Huỳnh

Công M phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những người công dân tốt, sống biết chấp hành pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0823.667.385 cho Doãn Bá P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0989.843.373 cho Lê Phong V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, gắn sim số 0979.438.072 cho Đặng Thống N do không liên quan đến việc phạm tội.

- Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.350.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Cần tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 tấm nệm kích thước 40x40cm do không còn giá trị sử dụng

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Xuân D, Đặng Thống N, Đặng Xuân H, Doãn Bá P, Lê Phong V, Nguyễn Đức T và Huỳnh Công M phạm tội “*Đánh bạc*”

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị các cáo Đặng Xuân D, Đặng Thống N, Đặng Xuân H, Doãn Bá P, Lê Phong V, Nguyễn Đức T và Huỳnh Công M mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Xuân D, Đặng Thống N, Đặng Xuân H, Doãn Bá P, Lê Phong V, Nguyễn Đức T và Huỳnh Công M cho UBND xã Thuận An, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông và gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Mil đã trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0823.667.385 cho Doãn Bá P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0989.843.373 cho Lê Phong V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, gắn sim số 0979.438.072 cho Đặng Thống N do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.350.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 tấm nệm kích thước 40x40cm do không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Đặng Xuân D, Đặng Thống N, Đặng Xuân H, Doãn Bá P, Lê Phong V, Nguyễn Đức T và Huỳnh Công M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng